

SỰ VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

PGS, TS BÙI ĐÌNH PHONG

Ngày nhận:

28-12-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

28-1-2025

Ngày duyệt đăng:

28-2-2025

Tóm tắt: Phân tích sự vươn mình của dân tộc tiếp cận dưới góc độ lịch sử từ truyền thống đến thời đại Hồ Chí Minh, gắn lý luận với thực tiễn. Lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đặc biệt là từ khi Đảng ra đời lãnh đạo nhân dân làm cách mạng, kháng chiến và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó là lịch sử đi lên, vươn lên của dân tộc, tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Gần 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng là một minh chứng hùng hồn cho sự vươn mình, vươn lên phát triển mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa:

Hồ Chí Minh; Đảng Cộng sản Việt Nam; Sự vươn mình của dân tộc

1. Khái niệm “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”

Theo Đại từ điển tiếng Việt, “Vươn mình là chuyển mình vươn lên trong hoạt động, đấu tranh”¹. Ta thường nói “khí thế vươn mình của dân tộc” là hàm ý trong đấu tranh cách mạng và xây dựng đất nước, quần chúng vươn lên một cách mạnh mẽ để giành lấy kết quả tốt nhất, đạt mục đích đề ra. “Vươn mình” thường đi liền với “vươn tâm”, một sự thay đổi lớn lao về nhiều mặt so với trước đó. Vươn mình có thể bằng những sự kiện lịch sử ở một thời điểm cụ thể như Cách mạng Tháng Tám, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nhưng nhìn chung đó là một quá trình, một tiến trình lịch sử hàng chục, hàng trăm, thậm chí hàng ngàn năm theo chiều hướng phát triển đi lên, ngày càng tốt hơn, giai đoạn sau tốt hơn giai đoạn trước. Đỉnh cao của vươn mình là chuyển từ giai đoạn này sang giai đoạn khác, thời kỳ này sang thời kỳ khác, tạo ra một chất mới, trình độ mới, một giai đoạn phát triển mới của dân tộc, của đất nước.

Khi nói về các định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, trong các bài nói thời gian gần đây, Tổng Bí thư Tô Lâm đã dùng khái niệm “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. Sau khi làm rõ khái niệm “kỷ nguyên”, Tổng Bí thư nói rõ hơn về kỷ nguyên vươn mình với hàm ý “tạo sự chuyển động mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, tích cực, nỗ lực, nội lực, tự tin để vượt qua thách thức, vượt qua chính mình, thực hiện khát vọng, vươn tới mục tiêu, đạt được những thành tựu vĩ đại”². Trên cơ sở đó, Tổng Bí thư đề cập trực tiếp kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, “đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển

của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu”³³.

Sự vươn mình của dân tộc từ thời tiền sử đến thời dựng nước với nền văn minh sông Hồng từ hình thái Nhà nước sơ khai Văn Lang - Âu Lạc cho đến ngày nay hàm ý nói đến sự phát triển vươn lên, đi lên của dân tộc cơ bản bằng chính nội lực, ập ủ và nuôi dưỡng khát vọng của dân tộc từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ chưa hoàn thiện đến từng bước hoàn thiện, kết hợp nội lực với ngoại lực, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đi tới giàu mạnh, thịnh vượng, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hùng cường, phồn vinh; ai cũng có cơm ăn áo mặc, được học hành, chữa bệnh, được hưởng tự do, hạnh phúc.

2. Sự vươn mình của dân tộc Việt Nam trong hàng ngàn năm lịch sử

Lịch sử Việt Nam từ thời dựng nước đến nay là tiến trình vươn mình, vươn lên, phát triển mạnh mẽ của dân tộc. Sau hơn 1.000 năm thống trị của phong kiến phương Bắc - thời kỳ Bắc thuộc (179 tr.CN - 938), chiến thắng Bạch Đằng năm 938 là cái mốc bản lề mở ra thời kỳ độc lập thực sự của dân tộc, một bước tiến dài rất căn bản của lịch sử Việt Nam. Từ mất chủ quyền, dân tộc Việt Nam đã vươn mình giành được những thắng lợi lẫy lừng, giành lại chủ quyền, độc lập đưa dân tộc Việt Nam vào quá trình phục hưng, phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết toàn dân, trên dưới đồng lòng, anh em hòa thuận, cả nước góp sức. Tiếp đó, dưới ách đô hộ của nhà Minh (1407-1427), cả dân tộc lại vùng lên tiếp nối hào khí Đại Việt với một nền văn hiến lâu đời, núi sông, bờ cõi, phong tục mang đậm bản sắc, dấu ấn Việt Nam. Sức mạnh vươn mình đó là đại nghĩa, là chí nhân, là sự đoàn kết “khắp bốn phương dân chúng, dưới trên một bụng cha con” như Nguyễn Trãi đã từng tổng kết.

Những bước tiến, hưng khởi, hưng thịnh trong các thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII của đất nước tạo ra mầm mống của quan hệ sản xuất mới trong một số lĩnh vực về kinh tế - xã hội, đời sống chính trị, văn hóa, tư tưởng so với khuôn khổ của chế độ phong kiến. Tuy nhiên, tiến trình lịch sử không bao giờ là một đường tiến lên thẳng tắp, mà phải qua nhiều bước quanh co, khúc khuỷu, có khi “lùi một bước để tiến hai bước”. Về lý luận có thể hiểu đó là những vấp vấp, khủng hoảng trong phát triển, có cả sự đan xen giữa phát triển và “phản phát triển”, còn gọi là “nghịch lý của sự phát triển”. Đất nước và dân tộc Việt Nam từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX là một giai đoạn lịch sử như vậy. Sự “đan xen” và “nghịch lý” rất rõ ở đây chính là bức tranh tương phản giữa khát vọng vươn lên của quần chúng nhân dân và những kẻ cầm quyền, những triều đại chỉ lo vun vén cho lợi ích của dòng họ. “Phản phát triển” thể hiện ở sự khủng hoảng trầm trọng từ “Đàng Ngoài” đến “Đàng Trong”, rồi triều Nguyễn chỉ lo củng cố địa vị cai trị của dòng họ, không nắm bắt kịp xu thế của thời đại, làm cho đất nước ngày càng lún sâu vào lạc hậu, trì trệ và cuối cùng biến thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân Pháp. Trong khi đó, khí thế của dân tộc vẫn cuộn cuộn dâng lên tỏ rõ khát vọng về sự vươn lên của một dân tộc quyết không chịu ách áp bức cường quyền. Chiến tranh nông dân thế kỷ XVIII là một điển hình. Phong trào Tây Sơn là minh chứng hùng hồn cho sức sống của dân tộc, sự vươn lên một tầm cao mới của lực lượng tiến bộ đại diện cho lợi ích thiêng liêng của dân tộc, cho cái mới của đất nước.

Lịch sử Việt Nam cho thấy không có cái gì, một lực lượng nào có thể ngăn cản, đê bẹp được ý chí, khát vọng vươn lên, muốn sống tự do của dân tộc Việt Nam. Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, câu kết với giai cấp phong kiến thống trị đất nước, dân tộc Việt Nam vẫn không chịu cúi đầu. Phong trào đấu tranh chống xâm lược và tay sai

lan rộng từ Nam ra Bắc vào Trung. Phong trào Cần Vương thực sự là một phong trào dân tộc sôi nổi, rộng khắp, thể hiện sự trỗi dậy của lòng yêu nước chống thực dân xâm lược kết hợp với phong kiến đầu hàng, bằng chứng về sự kế thừa truyền thống anh dũng, kiên cường, anh hùng, bất khuất của dân tộc. Cùng với dòng chảy của thời gian, lịch sử Việt Nam cho thấy một bức tranh đậm cốt cách của trí tuệ, bản lĩnh, bản sắc Việt Nam, càng bị bóc lột, áp bức, đè nén, dân tộc càng vươn mình mạnh mẽ. Với sự nhạy bén trong tiếp thu cái mới từ bên ngoài và sự trỗi dậy của nội lực, sức vươn lên của dân tộc mang sức sống mới của một khuynh hướng mới, khuynh hướng tư sản hòa quyện vũ trang bạo động với duy tân, cải cách. Dân tộc Việt Nam không chỉ biết đánh giặc giỏi mà trong những điều kiện mới đã bộc lộ khát vọng chấn hưng dân khí, dân trí bằng con đường cải cách, đổi mới, chủ yếu là kinh tế và văn hóa. Trí tuệ và bản lĩnh của dân tộc tỏ rõ ý chí tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc, mang sức sống của một phong trào dẫn đến những thay đổi mang tính thời đại.

Theo dòng lịch sử, những xu hướng mới của dân tộc khi được tiếp nhận ánh sáng khoa học và cách mạng tiếp tục tạo ra những dấu ấn mới, bước tiến mới trong phong trào dân tộc theo khuynh hướng vô sản. Những tổ chức cách mạng dần dần xuất hiện như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt cách mạng Đảng với đường lối, tư tưởng chính trị, khuynh hướng cách mạng mới, khuynh hướng dân tộc xã hội chủ nghĩa, đã phản ánh đúng quy luật khách quan của lịch sử có áp bức thì có đấu tranh và đấu tranh cuối cùng để kiến thiết một xã hội tốt đẹp tự do, bình đẳng, bác ái. Sức sống của dân tộc được tiếp thêm nguồn sinh lực mới, năng lượng mới, được định hình, định hướng theo chiều hướng tiến bộ, khuynh hướng xã hội chủ nghĩa. Các tổ chức cộng sản ra đời ở Việt Nam nửa sau năm 1929, đầu năm 1930 là sự

khẳng định hệ tư tưởng cộng sản, hệ tư tưởng tiến bộ nhất của nhân loại vì hướng đến giải phóng và phát triển con người toàn diện.

Mặc dù sự vươn lên của dân tộc từ sau Chiến tranh thế giới I đến trước năm 1930 có sự chuyển biến mới trong nội dung và phong phú về hình thức, thể hiện sự bút phá, phát triển mạnh mẽ, nhưng vẫn bế tắc, khủng hoảng về đường lối, tổ chức và phương pháp, nên chưa giành được thắng lợi cuối cùng. Lịch sử Việt Nam đã chứng kiến sự thất bại của hệ tư tưởng phong kiến đến sự bất lực của hệ tư tưởng dân chủ tư sản trước nhiệm vụ của lịch sử, cứu nước và giải phóng dân tộc. Lịch sử cũng chứng kiến sự chuyển giao ngọn cờ giải phóng dân tộc vào tay giai cấp công nhân với bộ tham mưu, đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

3. Sự vươn mình của dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (đầu năm 1930) đã lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, tỏ rõ sự vươn mình, vươn lên mạnh mẽ chưa từng có của dân tộc. Hơn 70 năm từ khi chủ nghĩa đế quốc Pháp xâm lược đến trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đất nước trong “tình hình đen tối như không có đường ra”²⁴. Nhưng từ ngày thành lập đến nay, Đảng đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân hăng hái đấu tranh, xây dựng đất nước tiến tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. 95 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy lịch sử Việt Nam là lịch sử vươn mình, vươn lên của dân tộc. Bất chấp những lúc bị kẻ thù khủng bố, đàn áp khốc liệt, phong trào đấu tranh lâm vào thoái trào, nhưng không một kẻ thù nào ngăn cản được bước tiến mạnh mẽ của dân tộc, không một thế lực thù địch nào che được ánh sáng mặt trời chói lọi. Mọi giai cấp và tầng lớp xã hội Việt Nam mà nòng cốt là công nhân, nông dân, thanh niên, trí thức đã

gây nên một phong trào cứu quốc rộng khắp chưa từng thấy. Với một tinh thần “dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”, khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong Mặt trận Việt Minh tạo nên một làn sóng dân tộc “rũ bùn đứng dậy chói lòa”. Dân tộc vươn mình từ thân phận nô lệ thành người chủ, tự do, làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân. Chúng ta tự hào “một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay. Dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”⁵. Bằng sự vươn mình của một dân tộc anh hùng dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh, một nước Việt Nam mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập”⁶. Sức sống của dân tộc không chỉ ở đấu tranh giành quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, mà còn tỏ rõ “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”⁷.

Một dân tộc đứng lên không chịu cúi đầu thể hiện lòng quyết tâm, tin tâm, đồng tâm “thà chết được tự do hơn sống làm nô lệ”⁸. Trong những lúc “ngàn cân treo sợi tóc”, phải cùng một lúc phải chống cả thù trong, giặc ngoài, như “châu chấu đấu voi”, chúng ta thề “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁹. Cả dân tộc đã đứng lên và “Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”¹⁰. Đứng lên, vươn lên, vững vàng, kiêu hãnh với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!” trở thành mệnh lệnh thiêng liêng của trái tim và lòng yêu nước của những con Lạc cháu Hồng. Dù phải gian lao kháng chiến, dù chiến tranh kéo dài, dù đồng bào phải hy sinh nhiều của

nhiều người, đất nước có thể bị tàn phá, nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, mất mát nhiều hơn nữa, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, chúng ta nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn. “Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc”¹¹. Thực tế đã chứng minh lời tiên tri của Hồ Chí Minh là hoàn toàn chính xác. Tổ quốc thống nhất. Đồng bào Nam Bắc sum họp một nhà.

Với kỷ nguyên độc lập, tự do được mở ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trải qua 30 năm (1945-1975) chúng ta đã “làm nên sự nghiệp có ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại”¹². Từ năm 1975 đến năm 1985, đây là giai đoạn cả nước đi lên xây dựng CNXH, Đảng đánh giá: “mười năm qua, chúng ta đã trả giá đắt để thu được những hiểu biết và kinh nghiệm ngày nay, và chúng ta đã có bước trưởng thành”¹³. Đảng nhận thức rõ “chỉ có đổi mới thì mới thấy đúng và thấy hết sự thật, thấy những nhân tố mới để phát huy, những sai lầm để sửa chữa”¹⁴. Thái độ khoa học và cách mạng của Đảng là nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã nỗ lực, vượt mọi khó khăn kiên trì tìm tòi, khai phá con đường đổi mới chưa có một khuôn mẫu từ trước. Quá trình tìm tòi từ HNTU 6 khóa IV năm 1979 cho đến “đêm trước” đổi mới, nhiều địa phương đã có những cuộc thử nghiệm, tìm tòi, trải nghiệm, suy nghĩ về cách làm ăn mới, phát triển sản xuất, cải tiến lưu thông. Trên cơ sở nắm vững bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tại Đại hội VI của Đảng, Đại hội mở đầu đổi mới đất nước toàn diện, Đảng khẳng định rằng “đổi mới tư duy không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu lý luận đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội,

phù nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái lại, chính là bổ sung và phát triển những thành tựu ấy”¹⁵.

Trước những biến động lớn của thế giới như sự sụp đổ của mô hình CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Đảng và nhân dân ta tỏ rõ cho thế giới thấy một dân tộc kiên cường, chỉ biết tiến lên, không dao động, chệch hướng bằng việc khẳng định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động; tuyên bố với thế giới về *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Trong khi thế giới biến động khôn lường, hệ thống XHCN trên phạm vi toàn thế giới không còn, Đảng khẳng định: “Đảng và nhân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”¹⁶. Thế giới đứng trước những vấn đề toàn cầu cấp bách có liên quan đến vận mệnh loài người, các thế lực thù địch tìm cách chống phá, xóa bỏ chủ nghĩa xã hội, cuộc đấu tranh của nhân loại tiến bộ vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ và phát triển gặp khó khăn, Đảng vẫn khẳng định: “*Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội*”¹⁷. Đảng chỉ rõ: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế của lịch sử”¹⁸.

Khát vọng của nhân dân cũng là khát vọng của Đảng, thể hiện ý Đảng - lòng dân và lòng dân - ý Đảng. Đó là điều mà Hồ Chí Minh từng nung nấu, trăn trở từ khi ra đi tìm con đường cách mạng và tuyên bố ngay sau khi chế độ dân chủ cộng hòa ra đời, Người khẳng định “xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên ta đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước trên hoàn cầu; để

non sông Việt Nam trở nên tươi đẹp, dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu”¹⁹. Hồ Chí Minh hiện thân cho tinh thần Việt Nam, trí tuệ và khát vọng Việt Nam, sự bút phá và vươn lên của dân tộc, dù bất kỳ trong hoàn cảnh, tình huống nào, Người cũng tràn đầy một niềm lạc quan, tin tưởng và quyết tâm “xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, hơn mười ngày nay”; mong muốn xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, công bằng, văn minh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Gần 40 năm đổi mới, Đảng luôn luôn cố gắng vượt bậc để vươn lên tầm cao mới, bảo đảm cho Đảng xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp và dân tộc. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết “Đảng ta vĩ đại thật”. Một trong những biểu hiện sáng ngời của sự vĩ đại là “từ ngày mới ra đời, Đảng ta liền giương cao ngọn cờ cách mạng, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân ta tiến lên đấu tranh, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Máu cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan cái màn đen tối, soi đường, dẫn lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi”²⁰. Đảng ta thật là vĩ đại và “có thể tự hào là người kế tục những truyền thống vẻ vang của dân tộc, là người mở đường cho nhân dân ta tiến lên một tương lai rực rỡ”²¹. Đối với nhân dân, Hồ Chí Minh khẳng định “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào”²². Người nhấn mạnh: “Nhân dân ta là nhân dân anh hùng. Trong kháng chiến chúng ta đã anh dũng chiến đấu, hy sinh xương máu và đã giành được thắng lợi to lớn. Ngày nay đấu tranh để xây dựng đời sống mới, xã hội mới và để hòa bình thống nhất nước nhà, dù còn gặp nhiều gian khổ, nhưng chắc chắn chúng ta sẽ toàn thắng”²³.

Đảng vĩ đại đã khơi dậy khát vọng phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc, hòa nhịp cùng thời đại. “Nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng”²⁴. Hai nhân tố cơ bản đó, đặc biệt là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đem lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đất nước phát triển mạnh mẽ, toàn diện tạo nên một diện mạo mới của đất nước, một điểm sáng trong bức tranh toàn cầu. Đất nước có được một cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế ngày càng to lớn.

Đất nước ta hiện đang ở giai đoạn chuyển mình hết sức mạnh mẽ. Tầm nhìn và định hướng phát triển của Đảng để đưa dân tộc tiếp tục bứt phá, tăng tốc, vươn lên phát triển mạnh mẽ đã được khẳng định trong các văn kiện Đại hội Đảng. Cương lĩnh của Đảng là ngọn cờ chiến đấu vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Kết quả đạt được qua gần 40 năm đổi mới, tỏ rõ khả năng tự đổi mới, tự vươn lên, vươn mình của Đảng và nhân dân ta, kế tục truyền thống hào hùng hàng ngàn năm của dân tộc, tạo ra dấu ấn, bản sắc, cốt cách của trí tuệ Việt Nam, một *Made in Việt Nam*. Dân tộc vươn mình đồng nghĩa mỗi người Việt Nam yêu nước phải vươn mình, trong đó cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải là tấm gương sáng thể hiện sự vươn lên mạnh mẽ, vượt lên chính bản thân mình, chiến thắng lòng tà trong mình, đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên trên, lên trước lợi ích cá nhân mới có thể cải tạo được xã hội, đưa đất nước phát triển giàu mạnh, phồn vinh. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải chủ động, nhạy bén nắm chắc thời cơ, quyết vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, nâng cao lòng yêu nước, giá trị văn hóa, sức

mạnh con người Việt Nam và đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần cách mạng XHCN. Để đất nước tiếp tục có được những thành tựu mới, vươn mình lên một tầm cao mới, điều có ý nghĩa quyết định là phải “động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”²⁵. Toàn Đảng, toàn dân Việt Nam tin tưởng, “vội hướng đi đúng đắn, khát vọng phát triển mãnh liệt và quyết tâm chính trị cao, đất nước ta nhất định sẽ lập nên kỳ tích phát triển mới vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước, sánh vai với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc ta”²⁶.

1. Nguyễn Như Ý (chủ biên): *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, H, 1998

2, 3. Tổng Bí thư Tô Lâm: “Bài nói về 7 định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. Bài trao đổi một số nội dung về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, ngày 31-10-2024, tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.12, tr. 401

5, 6, 7, 9, 10, 19. *Sđđ*, T. 4, tr. 3, 3, 3, 534, 534, 35

8. *Sđđ*, T. 2, tr. 286

11, 24, 25. *Sđđ*, T.15, tr. 623, 622, 617

12, 13, 14, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb ST, H, 1987, tr. 9, 9, 7, 125

16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 83

17, 18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 69, 70

20, 21, 22, 23. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.12, tr. 401, 672, 672, 680

26. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG ST, H, 2021, T.I, tr. 205.